TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2019/DS-ST
Ngày: 27 / 5 /2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Viết Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy, bà Lê Thị Hứa

Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai ghi biên bản phiên toà: bà Nguyễn Thị Hiền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04 /2019 /TLST-DS, ngày 14 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khối Th, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh 1989,

Địa chỉ: Khối Th, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+Theo đơn khởi kiện,tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa; Nguyên đơn-bà Nguyễn Thị Nh trình bày:

Ngày 23/ 4/ 2018 (dương lịch), chị Nguyễn Thị L đến bà vay tiền bà Nguyễn Thị Nh, ly do vay là mẹ chị L phải đi bệnh viện Hà Nội mổ tim, nhưng không có tiền. Bà Nh đồng ý cho chị L vay 100.000.000đồng theo Giấy vay ghi số tiền 100.000.000đ, đề thời hạn vay đến ngày 23/5/2018 có chữ ký của bà Nh và chị Nguyễn Thị L. Hai bên thỏa thuận miệng là lãi suất 3%/ tháng. Sau khi vay tiền, đến hạn trả nợ, chị L không trả nợ gốc cho bà. Còn tiền lãi đã trả dần đến ngày 23/7/2018 (dương lịch) theo thỏa thuận. Nên tiền gốc còn nguyên 100.000.000đ. Từ đó đến nay bà Nh đòi nhiều lần nhưng chị L không trả cho bà tiền gốc và lãi.

Nay bà Nh yêu cầu chị L trả nợ: tiền gốc là 100.000.000đ; Còn tiền lãi, tại phiên hòa giải cuối cùng cũng như tại phiên tòa, bà Nh trình bày: mặc dù bà cũng vay lãi cao hơn, nhưng bà chịu thiệt một phần, nên chỉ yêu cầu tiền lãi là 1,5% tháng, tính từ ngày 24/7/2018(dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm 27/5/2019, là 10 tháng 4 ngày. Cụ thể là: (100.000.000đ x 1,5%) x 10 tháng =15.000.000đ;
(1.500.000đ/ th : 30 ngày) x 4 ngày=200.000đ. Cộng tiền lãi là:15.200.000đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 115.200.000đồng.

+Chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị có vay tiền của bà Nh ngày 23/4/2018

(dương lịch), có viết giấy vay tiền 100.000.000đ có chữ ký của bà Nh và chị là Nguyễn Thị L. Chị không đề thời hạn vay mà chỉ nói vay đỡ như các lần vay trước. Sau khi vay tiền, chị đã trả tiền lãi suất theo thỏa thuận đến hết ngày 23/7/2018(dương lich) như tại giấy vay tiền mà bà Nh xuất trình là đúng. Nên tiền gốc còn 100.000.000đ. Từ đó đến nay chị không trả được tiền gốc và tiền lãi, cho bà Nh, là do làm ăn thua lỗ, nên không có tiền trả.

Nay bà Nh đòi nợ thì chị nhất trí phải trả nợ tiền gốc cho bà Nh là 100.000.000đồng (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng*).

Còn tiền lãi: tại phiên hòa giải cuối cùng cũng như tại phiên tòa, chị L đề nghị bà Nh cho tiền lãi từ ngày 23/7/2018 dương lịch đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án là ngày 27/5/2019, lý do làm ăn khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Áp dụng Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để giải quyết.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án Dân sự "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai: Có công văn số 290/CV-VKS, ngày 25/5/2019. Nội dung: Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

HĐXX thấy việc Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là có căn cứ. Vì thế HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Các đương sự thừa nhận: Chị Nguyễn Thị L có vay tiền của bà Nguyễn Thị Nh 100.000.000đồng. Hai bên thỏa thuận tự nguyện có viết giấy vay tiền 100.000.000đ có chữ ký của Nguyễn Thị L và chữ ký bà Nh. Sau khi vay tiền, chị L đã trả tiền lãi suất đến hết ngày 23/7/2018(dương lịch) theo thỏa thuận. Nên tiền gốc còn 100.000.000đ. Từ đó đến nay chị L không trả gốc và lãi cho bà. Mặc dù chị L trình bày là không ghi thời hạn vay, nhưng chị nói vay tạm, chị trả lãi theo thỏa thuận, bà Nh đòi nhiều lần mà chị không trả tiền gốc vả tiền lãi từ ngày 24/7/2018(dương lịch), thì việc chị không ghi thời hạn vay không làm thay đổi nghĩa vụ của chị đối với bà Nh.

Như vậy, hợp đồng vay tài sản giữa chị L với bà Nh đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chị L không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, là vi phạm hợp đồng. Nên bà Nh khởi kiện đòi nợ tiền gốc và tiền lãi là có căn cứ.

Tiền nợ gốc: Các bên nhất trí tiền gốc còn lại phải trả là 100.000.000đ. Không có ai tranh chấp tiền nợ gốc, nên chấp nhận.

Tiền lãi: Hợp đồng vay tiền nói trên là hợp đồng vay có kỳ hạn (như chị L trình bày là vay đỡ), có thỏa thuận tiền lãi. Nay bà Nh yêu cầu mức lãi suất là 1,5% tháng, là trong phạm vi pháp luật cho phép đối với khoản nợ chậm trả. Chị L xin tiền lãi nhưng bà Nh không chấp nhận, tức là các bên không thỏa thuận được tiền lãi. Vì thế, trường hợp này bên vay chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì lãi phát sinh do

chậm trả tiền gốc phải được tính, để bảo đảm quyền lợi của bên cho vay. Nên chấp nhận yêu cầu tiền lãi của bà Nh đối với chị L.

Cho nên, tiền lãi tính từ 24/7/2018(dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án 27 / 5 /2019, là 10 tháng 04 ngày, được tính như sau:

Tiền lãi là: 100.000.000đ x 1,5%= 1.500.000đ/th x 10 th = 15.000.000đ;

Tiền lãi 4 ngày là: 1.500.000đ : 30 ngày = 50.000đ/ng x 4ng = 200.000đ.

Cộng tiền lãi là 15.200.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 115.200.000đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 92; Điều 147 BLTTDS 2015. Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QH14.

Căn cứ: Điều 463; Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Nh.

Buộc chị Nguyễn Thị L phải trả nợ cho bà Nguyễn Thị Nh số tiền là: 115.200.000đồng (bằng chữ: Một trăm mười lăm triệu hai trăm ngàn đồng). *Trong đó: Tiền gốc là 100.000.000đ; Tiền lãi tính đến ngày 27/5/2019 là 15.200.000đ.*

*Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 5.760.000đồng án phí DSST.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Nh 2.900.000đồng tiền tạm ứng án phí bà đã nộp phí theo biên lai thu tiền số 0004633 ngày 14/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS năm 2015,trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,các đương sự có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Viết Hằng

Nơi nhận:
-VKS tx HM;
- Chi cục THADS tx HM;
- Các đương sự;
-TAND tỉnh NA;
- Lưu HS.
(*Chờ án phúc thẩm- công bố muộn*)